| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2025
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Hùng – Ông Đồng Mạnh Linh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà:*** *Không.*

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 422/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh D Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 17 tháng 3 năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ

chồng không có tiếng nói chung, anh D hay ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh D.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Mạnh D có một con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2021. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Mạnh D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh phát hiện chị H có mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Anh và chị H đã ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H  được ly hôn.

Về nuôi con: Anh và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2021, anh đề nghị Tòa án giải quyết để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 26/12/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải, các đương sự đã thống nhất với nhau được toàn bộ việc giải quyết vụ án, Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Ngày 27/12/2024, anh Nguyễn Mạnh D có đơn đề nghị Tòa án không công nhận kết quả hòa giải theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 26 tháng 12 năm 2024 với lý do anh không đồng ý ly hôn với chị H. Về nuôi con anh không bổ sung ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Nguyễn Mạnh D có nơi thường trú tại tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H kết hôn với anh Nguyễn Mạnh D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết anh D và chị H đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân.

Ngày 26/12/2024 Tòa án đã hòa giải, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 27/12/2024, anh Nguyễn Mạnh D có đơn đề nghị Tòa án không công nhận kết quả hòa giải với lý do anh không đồng ý ly hôn với chị H. Tại đơn đề nghị ngày 27/12/2024, chị H trình bày chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh D không đồng ý ly hôn với chị H nhưng không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị H và anh D có một con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2021. Chị H, anh D thống nhất giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ khi anh chị ly hôn, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị H và anh D về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên cháu Đ là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Chị H, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hà Thị H, anh Nguyễn Mạnh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh D.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2021 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Mạnh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2024/0001192 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (chị H đã nộp đủ tiền án phí). Anh Nguyễn Mạnh D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H, anh Nguyễn Mạnh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Đương sự (02);
- UBND xã K, huyện T, tỉnh, Yên Bái (GCNKH số 11 ngày 17/3/2020);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Lê Thị Hoàng Hải**